TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã Q, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị D; vợ: Dương Thị V; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án HSST số 29/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn bị phạt quản chế 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 614/HSPT ngày 27/10/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tộc Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt T 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 22/8/2011, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2013 (đã được xóa án tích).

Ngày 25/7/2017, bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000đ (đã chấp hành xong ngày 25/7/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2022 (có mặt).

2. Trần Văn M, sinh năm 1987; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Cao Thị K; vợ: Trần Thị N; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 152/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Trần Văn M 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc M phải bồi thường cho anh Trần Minh Đ số tiền 8.000.000đ và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2019, án phí hình sự sơ thẩm nộp ngày 23/3/2018. Đối với số tiền 8.000.000đ chưa bồi thường cho anh Đ, anh Đ chưa nộp đơn yêu cầu thi hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ ngày 25/5/2013 của Công an phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên xử phạt M 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 31/5/2013.

Tại Quyết định số 3514/QĐ ngày 25/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về việc đưa đối tượng nghiện vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. M chấp hành xong ngày 02/9/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2022 (có mặt).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Huy Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Anh Dương Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Chị Lê Thị T T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Anh Dương Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/8/2021, anh Nguyễn Huy Q nhận được tin nhắn qua phần mềm Zalo của anh Dương Văn Đ với nội dung: "Có đang gần nhà con T không, ghi hộ tôi mấy con ba càng 089, 189, 289, 389 mỗi con 50.000đ". Anh Q đồng ý ghi hộ anh Đ và nhắn tin qua zalo cho chị Lê Thị T T. Chị T đồng ý ghi hộ số lô, số đề cho anh Đ. Chị T khai nhận chị có đến gặp anh Dương Văn T để ghi lô đề hộ anh Q, anh T ghi các con số vào một tờ giấy và nói với chị T "ok rồi", chị T ra về và không cầm theo cáp đề, thời điểm chị T đến ghi số lô số đề với anh T chỉ có anh T và chị T, không có người nào chứng

kiến biết sự việc. Sau khi ghi xong số lô, ba càng hộ anh Q, chị T có nhắn tin qua phần mềm Zalo xác nhận việc đã ghi hộ anh Đ số lô, ba càng như anh Q đã nhắn tin. Khoảng 18h00' cùng ngày, anh Đ gọi điện cho anh Q rủ anh Q đến nhà anh Dương Văn V là chủ nhà anh Đ đang làm Tê xây dựng để uống bia. Anh Q đồng ý đến uống bia cùng anh Đ và anh V. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày anh Đ xem kết quả xổ số miền Bắc thì thấy giải đặc biệt có 03 số cuối là 389, anh Đ đã trúng số ba càng tương đương với số tiền 20.000.000đ. Anh Q có gọi điện cho chị T để bảo chị T đi lấy tiền trúng số ba càng giúp anh Đ. Sau khi nhận được điện thoại của anh Q, chị T sang gặp anh Dương Văn T, tuy nhiên anh T nói anh không đồng ý ghi cho chị T nội dung số lô ba càng đó nên không có tiền trúng thưởng. Khoảng 05 phút sau, chị T gọi điện lại cho anh Đ về việc anh T bảo chưa ghi các số lô ba càng trên cho chị T và không nhận được tiền thưởng. Ngày 25/8/2021, anh Đ và anh Q có đến nhà chị T để đòi tiền nhưng chị T không đồng ý trả do không ghi được số lô ba càng như đã thỏa T. Anh Đ đổ lỗi cho anh Q và bắt anh Q phải chịu trách nhiệm về việc trả cho anh Đ số tiền 20.000.000đ là tiền trúng thưởng số lô ba càng. Đến ngày 30/8/2021, anh Đ, anh Q, anh T ở xã T, huyện Bình Xuyên là bạn của anh Đ, anh Q đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng Thắm là bạn của anh Đ để uống rượu. Lúc này, anh Đ bàn với anh Q xem có cách nào để đòi tiền chỗ chị T được không. Anh Đ bảo anh Q viết một giấy vay anh Đ số tiền 20.000.000đ và dùng giấy vay tiền này cho chị T xem để chị T biết anh Q đang nợ anh Đ số tiền trên và chị T phải có trách nhiệm trả cho anh Q số tiền này để anh Q trả cho anh Đ. Anh Q đồng ý và viết giấy vay tiền theo ý của anh Đ.

Khoảng 17h00' ngày 12/9/2021, anh V và anh Đ có hẹn gặp nhau để đi đòi nợ anh Q, vì trước đó anh Đ có nói chuyện với anh V về việc anh Q nợ tiền anh Đ và có viết giấy vay nợ. Anh V nói với anh Đ là anh V rủ thêm Nguyễn Văn T để đi đòi nợ cùng, nếu đòi được số tiền 20.000.000đ thì chia cho T 10.000.000đ, anh Đ, T đồng ý. Sau đó, anh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S4- 7347 còn T điều khiển xe mô tô BKS 88B1- 260.50 đến quán nước trên đường Tôn Đ Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên như đã hẹn thì gặp anh Đ và chị Thắm. Khoảng 10 phút sau, anh Q đến và cùng T đến gặp chị T đòi tiền, còn anh V, chị Thắm và anh Đ về phòng trọ của chị Thắm. Anh Q và T đến gặp chị T nhưng chị T không đồng ý trả tiền nên 2 người cùng nhau về phòng trọ của chị Thắm tại ngõ 20, đường Tôn Đ Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để nói chuyện.

Do trước đó T và anh Q không đòi được tiền của chị T, nhưng chị T lại nói là đã trả rồi, T cho rằng chị T đã trả số tiền trên cho anh Q nên T tức giận trách mắng Q và đòi Q phải trả cho T số tiền 10.000.000đ là tiền công T đi đòi nợ dù không đòi được. Sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Công đi lên Khai Quang có việc. Công gọi một taxi và rủ thêm Trần Văn M, sinh năm 1987, trú tại: Thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đi cùng. Khi đến đầu ngõ, Công và M xuống xe rồi đi bộ vào khu nhà trọ. Tại đây, T nói với Công và M là anh Q nợ tiền T nên T nhờ Công và M đòi nợ anh Q giúp T, Công và M đồng ý. Sau đó cả 3 người đi vào trong phòng trọ. T yêu cầu anh Q phải trả tiền, anh Q nói không có tiền để trả. T bực tức yêu cầu anh Q đi ra khu vực sân

nhà trọ, Công, M cũng đi ra cùng T và anh Q. T dùng 01 thanh gỗ dài khoảng 50cm nhặt được ở bờ rào gần đó và đánh anh Q, khiến thanh gỗ gãy làm đôi. Công và M thấy T đánh anh Q cũng dùng tay chân không lao vào đánh cùng. Thấy vậy, anh Đ và anh V có lao vào can ngăn không cho T, Công, M đánh anh Q.

Được mọi người can ngăn, T, Công, M không đánh anh Q nữa nhưng T tiếp tục đưa anh Q vào phòng trọ của chị Thắm rồi yêu cầu anh Q phải viết giấy vay mượn điện thoại của Công và cắm xe của anh Q để bù vào số tiền 10.000.000đ phải trả cho T. Do Công lo sợ việc anh Q không trả được tiền chuộc nên không đồng ý việc viết giấy mượn điện thoại và xé tờ giấy mượn điện thoại anh Q viết rồi ra về trước. T tiếp tục bảo anh Q đi cầm cố xe máy của Q để lấy tiền trả tiền công T đi đòi nợ, anh Q đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở M, anh Q một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H8- 1551 của anh Q, đồng thời anh Q nhờ anh Đ cũng điều khiển xe máy của anh Đ đi cùng để đưa anh Q về sau khi cầm cố xe. Khi đi đến khu vực chợ Quang Hà, huyện Bình Xuyên, T có việc nên ra về trước, T bảo M tiếp tục đi tìm chỗ cầm cố xe của anh Q. M đồng ý và lên xe đi cùng anh Q đưa anh Q đi đến một số hiệu cầm đồ ở thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên nhưng đều đóng cửa không cầm cố được xe. Do vậy, M bảo anh Q điều khiển xe về cổng phòng trọ của anh Thìn là em xã hội của M, M không biết rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của Thìn, sau đó anh Q đi cùng xe anh Đ ra về. Thìn không có mặt ở phòng trọ nên không biết M để xe ở đây. Sau khi cất xe máy của anh Q vào khu trọ, M vào ngủ qua đêm tại đây. Ngày 13/9/2021, anh Q trình báo sự việc đến cơ quan công an. Trưa cùng ngày 13/9/2021, Công gọi điện cho M bảo đem xe lên Công an vì Q đã ra Cơ quan Công an trình báo. M điều khiển xe đến cổng nhà thể chất thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên và để xe lại đó rồi bỏ trốn. Ngày 19/8/2022, M đã ra cơ quan Công an đầu thú. Tại Cơ quan điều tra T, Công, M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Hiện trường xảy ra ở khu nhà trọ của chị Đào Thị Quyên, ở ngách 2, ngõ 20, đường Tôn Đ Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Vật chứng T giữ tại hiện trường: Cạnh tường bên ngoài phòng trọ thứ nhất phát hiện T giữ 02 đoạn gỗ: Đoạn gỗ thứ nhất kích thước 23,5cm, đường kính 3cm, đoạn gỗ thứ hai dài 33 cm, đường kính 3cm.

Hồi 06h50’ ngày 14/9/2021, tại cổng nhà thể chất thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, Công an thị trấn Gia Khánh nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có phát hiện và T giữ được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H8-1551, các bộ phận trên xe còn nguyên vẹn, cốp xe khóa chặt, trên xe không có tài sản, không có chìa khóa xe, hồi 09h00’ cùng ngày Công an thị trấn Gia Khánh đã bàn giao lại chiếc xe trên cho Công an thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Redmi 7 (nhãn hiệu Xiaomi) màu xanh, tạm giữ của chị Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, tạm giữ của anh

Dương Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, tạm giữ của Nguyễn Huy Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu xanh, tạm giữ của anh Dương Văn Đ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 88G1-330.57, 01 giấy vay tiền do Nguyễn Huy Q viết tay, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei nova3e màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/9/2021 thể hiện: 01 vết bầm tím ở mắt trái trên diện 4x5cm, 01 vết xây xát da bên cổ phải kích thước 3x0,5cm, 01 vết bầm tím ở ngón trỏ bên trái, 01 vết bầm tím, sưng ở mu ngón trỏ bàn tay phải.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 325 ngày 16/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Nguyễn Huy Q thể hiện:

Mi trên, mi dưới mắt trái có đám bầm tím trên diện (4x3,5)cm.

Mặt ngoài cổ bên phải có vết sây sát da nằm ngang kích thước (2x0,1)cm.

Mặt mu ngón 02 bàn tay trái sưng nề kích thước (5,5x2)cm.

Mu ngón 02 bàn tay phải sưng nề kích thước (2,5x2)cm.

Ngoài ra không có dấu vết thương tích gì.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 0%.

Ngày 14/9/2021, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 381 yêu cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại T giữ của Nguyễn Huy Q. Ngày 23/9/2021, Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra thông báo từ chối giám định số 245 đối với chiếc điện thoại trên do điện thoại bị nứt vỡ, không lên nguồn, không xác định được số IMEI.

Ngày 14/9/2021, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 382 yêu cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại T giữ của Lê Thị T T. Ngày 23/9/2021, Phòng Kỹ Tật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra thông báo từ chối giám định đối với chiếc điện thoại trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại đối với điện thoại T giữ của chị T, kết quả do chị T không nhớ chính xác được mật khẩu, vì vậy, không tiến hành kiểm tra khai thác thông tin trên điện thoại của chị T.

Ngày 14/9/2021, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 383 yêu cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại T giữ của Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định số 2464 ngày 28/9/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định có 08 cuộc gọi T sử dụng số điện thoại của T gọi đến số Tê bao 0977.435.707 của Nguyễn Văn Công, bảo Công lên phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để đòi nợ Q, quá trình lên Vĩnh Yên Công và M không biết đường nên Công nhiều lần gọi điện cho T để hỏi địa chỉ.

Ngày 14/9/2021, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 384 yêu cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại T giữ của Dương Văn V. Tại bản Kết luận giám

định số 2471 ngày 29/9/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có nội dung liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 14/9/2021, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 385 yêu cầu Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại T giữ của Dương Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 2484 ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có nội dung liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 88H8-1551 trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số:169/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn T và Trần Văn M về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được T thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17h00’ ngày 12/9/2021, tại khu nhà trọ ở địa chỉ ngõ 20, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Huy Q phải trả cho T số tiền 10.000.000đ là số tiền công T đi đòi nợ cho anh Q, anh Q nói không có tiền trả. Bực tức vì thái độ của anh Q, T yêu cầu anh Q đi ra khu vực sân nhà trọ. Tại đây, T dùng 01 thanh gỗ dài khoảng 50cm nhặt được bờ rào gần đó và đánh anh Q. Trần Văn M và Nguyễn Văn Công thấy T đánh anh Q cũng lao vào dùng chân tay không đánh anh Q. Sau đó, được mọi người can ngăn, T tiếp tục đưa anh Q vào phòng trọ rồi yêu cầu anh Q phải viết giấy vay mượn điện thoại của Nguyễn Văn Công và cắm xe máy biển kiểm soát 88H8-1551 của anh Q để bù vào số tiền 10.000.000đ phải trả cho T. Do Công lo sợ việc anh Q không trả được tiền chuộc nên không đồng ý việc viết giấy mượn điện thoại và xé tờ giấy cho mượn điện thoại anh Q viết rồi ra về trước. T tiếp tục bảo anh Q phải đi cầm cố xe máy của anh Q để lấy tiền trả tiền công T đi đòi nợ. Do lo sợ nếu không nghe theo thì sẽ tiếp tục bị đánh nên anh Q phải làm theo lời của T. Sau đó, T, M cùng anh Q đem xe của anh Q đi cầm cố. Do không cầm cố được xe, M bảo anh Q điều khiển xe về để tại khu nhà trọ của anh Thìn là em xã hội của M, sau đó anh Q đi cùng xe anh Đ ra về. Khi biết anh Q trình báo Cơ quan Công an sự việc trên, M điều khiển xe đến cổng nhà thể chất thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, để xe lại đó rồi bỏ trốn. Ngày 19/8/2022, M đã ra đầu thú, Nguyễn Văn Công hiện đã bỏ trốn.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T, Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, dùng vũ lực tấn công anh Nguyễn Huy Q nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hành vi các đối tượng đã dùng thanh gậy gỗ dài khoảng 50cm là phương tiện nguy hiểm, đánh, ép anh Q phải trả tiền. Đối với Trần Văn M dùng tay chân đánh anh Q Hành vi này của bị cáo đã giúp sức về mặt tinh thần để T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả xảy ra theo quy định tại điều 17 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn M đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi làm người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng.....phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên Tộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 614/HSPT ngày 27/10/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm tù về tội "Giết người" nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013 nên đã được xóa án tích và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Trần Văn M có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn M 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và phải bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000đ nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường tiền nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có thời gian phục vụ trong quân ngũ được tặng thưởng chiến sỹ tiên tiến, bị cáo Trần Văn M ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về đồng phạm: Trong vụ án này Nguyễn Văn T dùng thanh gỗ dài khoảng 50 cm đánh anh Q, còn Trần Văn M dùng tay chân đánh anh Q nhưng vì không có sự phân công, bàn bạc nên đây là đồng phạm giản đơn và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra.

Xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T năm 2011 bị đưa ra xét xử; năm 2017 bị xử phạt hành chính. Đối với bị cáo M đã bị đưa ra xét xử; năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với hành vi đánh bạc của anh Dương Văn Đ, anh Nguyễn Huy Q, anh Dương Văn T, chị Lê Thị T T, quá trình điều tra chị T khai nhận ngày 24/8/2022, sau khi nhận được tin nhắn của anh Q nhờ chị T đến chỗ anh T ghi các số lô 89, 98, 089, 189, 289, 389. Trước đó anh Đ nhắn tin nhờ anh Q đến gặp chị T ghi hộ anh Đ nội dung lô đề trên, chị T đồng ý và đến gặp anh T để ghi số lô, ba càng. Trước khi ra về, chị T không lấy cáp đề và chưa thanh toán tiền cho anh T. Tuy nhiên, anh T khai nhận ngày 24/8/2021, chị T chỉ đến gặp anh T để mua khoảng 6-7 vé xổ số, mỗi vé trị giá 50.000đ, do chị T vội về bán hàng nên không cầm vé số và chưa trả tiền cho anh T. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó chị T không trúng thưởng. Anh T chỉ làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số tỉnh Vĩnh Phúc, không kinh doanh số lô, số đề trái pháp luật. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa chị T và anh T, anh T không thừa nhận việc chị T đến gặp anh để ghi số lô số đề vào ngày 24/8/2021. Ngoài lời khai của chị T không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi đánh bạc của anh T, do anh T không thừa nhận việc ghi lô, đề cho chị T, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý chị T với vai trò đồng phạm giúp sức cho anh Đ, anh Q về hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ, anh Q, anh T, chị T về hành vi đánh bạc là phù hợp.

Đối với anh Dương Văn Đ, anh Dương Văn V, chị Nguyễn Thị Hồng Thắm, thời điểm T, Công, M đánh đập, ép anh Q phải trả số tiền 10.000.000đ là tiền công T đi đòi nợ, anh Đ, anh V, chị Thắm có mặt. Các bị cáo T, Công, M, bản thân anh Đ, anh V, chị Thắm đều khai nhận anh Đ và anh V không tham gia đe dọa, đánh đập anh Q phải viết giấy nhận nợ và đem xe đi cầm cố lấy tiền trả cho T. Khi T, Công, M đánh đập anh Q, anh Đ và anh V còn can ngăn yêu cầu các đối tượng không được đánh anh Q. Khi T và M bảo anh Q đem xe đi cầm cố, anh Đ được anh Q nhờ đi cùng, mục đích để giúp anh Q, chở anh Q về do không có xe sau khi cầm cố. Chị Thắm, anh V, anh Đ có mặt nhưng không tham gia bàn bạc, giúp sức gì cho T, Công, M. Ngay sau khi xảy ra, ngày 13/9/2021, anh Q đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên, cùng ngày 13/9/2021 anh Đ, anh V, chị Thắm cũng đến Cơ quan điều tra làm việc và đều khai nhận biết việc anh Q đã trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an, vì vậy không tiếp tục làm đơn trình báo nữa. Do vậy, anh Đ, anh V, chị Thắm không đồng phạm với các bị can về hành vi Cướp tài sản cũng như không phạm tội "Không tố giác tội phạm", Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ, anh V, chị Thắm là phù hợp.

Đối với việc anh Dương Văn Đ bảo anh Nguyễn Huy Q viết giấy vay nợ anh Đ số tiền 20.000.000đ, quá trình điều tra anh Q và anh Đ khai nhận mục đích viết giấy vay nợ trên để anh Q đưa cho chị T xem, để chị T biết anh Q đang phải có trách nhiệm trả tiền cho anh Đ, qua đó ép chị T phải trả tiền cho anh Q. Việc viết giấy vay nợ tiền trên là do anh Đ thống nhất, bàn bạc với anh Q, anh Q đồng ý và tự nguyện viết, anh Đ không có hành vi đe dọa, ép buộc, đánh đập gì với anh Q, thời điểm anh Q viết giấy có chị Thắm và anh T chứng kiến. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi T, M, Công dùng gậy gỗ, tay chân không đánh anh Q ngoài khu vực cổng khu nhà trọ của chị Thắm, sự việc diễn ra nhanh, được anh Đ, anh V can ngăn nên T, M, Công dừng lại không đánh anh Q, sau đó tất cả đi vào nhà nói chuyện. Kết quả rà soát các hộ dân sống xung quanh khu vực xác định sự việc trên không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực. Hành vi T dùng gậy và Công, M dùng chân tay không đánh anh Q, nhưng thương tích của anh Q là 0%. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng, Cố ý gây thương tích đối với các đối tượng. Sau khi được mọi người can ngăn, T, Công, M dừng lại không đánh anh Q nữa nhưng tiếp tục đưa Q vào phòng bảo Q viết giấy mượn điện thoại của Công và đem xe đi cầm cố nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền công đi đòi nợ.

Thời điểm T nói với anh Q đi về phòng trọ của chị Thắm để nói chuyện, anh Q tự nguyện đi về cùng, không bị T bắt ép. T và anh Q mỗi người đi một xe, không bị khống chế gì. Tại phòng trọ của chị Thắm, quá trình anh Q bị T, Công, M dùng vũ lực khiến anh Q không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ là tiền công T đi đòi nợ, lúc đó có chị Thắm, anh Đ, anh V can ngăn, T, Công, M không tiếp tục đánh anh Q. Thời điểm anh Q đi cùng T, M đem xe đi cầm cố để lấy tiền trả cho T, anh Q khai nhận có nhờ anh Đ đi cùng để sau khi cầm cố xe sẽ nhờ anh Đ chở về. Mục đích T, M bảo anh Q đem xe đi cầm cố vẫn nhằm để chiếm đoạt đến cùng số tiền công đi đòi nợ. Vì vậy, hành vi của T, Công, M không cấu thành tội "Bắt giữ người trái pháp luật".

Đối với Nguyễn Văn Công, ngày 12/9/2021, Công đã có hành vi cùng Nguyễn Văn T sử dụng vũ lực để uy hiếp tinh thần anh Nguyễn Huy Q phải trả T số tiền 10.000.000đ, đã cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa xác định được bị can ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Nguyễn Văn Công, tiếp tục điều tra, truy bắt bị can, khi nào bắt được xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88H8-1551 quá trình điều tra xác định Đ ký xe mang tên Hoàng Trọng Q, sinh năm 1974, trú tại: Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Q trình bày anh mua chiếc xe trên và Đ ký chính chủ ngày 28/02/2006. Khoảng năm 2013, anh Hoàng Trọng Q đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Lý, sinh năm 1989, trú tại: Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 12.000.000đ, anh Lý sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại đến tháng 6/2019 thì bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Huy Q với giá 10.000.000đ. Việc mua bán xe giữa anh Lý và anh Nguyễn Huy Q không có giấy tờ, hợp đồng gì. Đến nay, anh Nguyễn Huy Q vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe trên, vì vậy, Đ ký xe vẫn mang tên anh Hoàng Trọng Q.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu xanh tạm giữ của anh Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Q, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 16/10/2022, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và điện thoại trên cho

anh Nguyễn Huy Q, sau khi nhận lại tài sản anh Q không có yêu cầu và đề nghị gì.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88B1-260.50 Nguyễn Văn T sử dụng đi gặp chị T để đòi nợ sau đó di chuyển về phòng trọ của chị Thắm, T khai nhận trước đó T mượn của anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1984, trú tại: Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc làm phương tiện đi lại, hiện tại T đã trả lại chiếc xe trên cho anh Hùng, anh Hùng không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T .

Đối với 01 điện thoại di động Redmi 7 (nhãn hiệu Xiaomi) màu xanh T giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định T sử dụng chiếc điện thoại trên gọi cho Công đến để giúp T đòi nợ anh Q, vì vậy đề nghị tịch T bán phát mại, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 tạm giữ của chị Lê Thị T T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime tạm giữ của anh Dương Văn V, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 88G1-330.57 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei nova3e màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của anh Dương Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T, anh V, anh Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy, đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn M phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/01/2022).

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giam (ngày 19/8/2022)

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch T bán để sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi7 màu xanh T giữ của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho chị Lê Thị T T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71. Trả lại cho anh Dương Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime. Trả lại cho anh Dương Văn Đ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ biển kiểm soát 88G1-330.57 và 01 chiếc điện thoại di

động nhan hiệu Huawei nova3e màu xanh (Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023)

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;*
- *Công an thành phố Vĩnh Yên;*
- *Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền